

Bản án số: 165/2021/HS-ST
Ngày 07 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PB, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị M Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị M

2. Ông Dương Đình Đức

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị M Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện PB, TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN tham gia phiên toà:
Ông Trần Anh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 142/2021/HSST ngày 15/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2021/QĐXXST - HS ngày 04/11/2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **NGUYỄN VĂN T**; sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKT và chỗ ở: Xóm N, xã DT, huyện PB, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Con ông: Dương Văn Đ, sinh năm 1959; Con bà: Dương Thị B, sinh năm 1962; Có 01 con sinh năm 2011, Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Tại Bản án số 06/2005/HSST ngày 27/01/2005 của Tòa án nhân dân huyện PB, xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng án tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

Tại bản án số 27/HSST ngày 19/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN, xử phạt Nguyễn Văn T 12 tháng tù tổng hợp với Bản án số 06/2005/HSST ngày 27/01/2005 của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh TN buộc Nguyễn Văn T chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù.

Tại bản án số 27 ngày 11/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh BK, xử phạt Nguyễn Văn T 30 tháng tù.

Tại Bản án số 17/2011/HSST ngày 08/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện N, BK, xử phạt Nguyễn Văn T 30 tháng tù tổng hợp hình phạt với Bản án số 27/2010/HSST ngày 11/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh BK, buộc Nguyễn Văn T chấp hành hình phạt chung là 60 tháng tù.

Tại Bản án số 61/HSST, ngày 05/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện thành phố BK, tỉnh BK, xử phạt Nguyễn Văn T 36 tháng tù.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PB.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Trần Văn M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ Q, TT H, huyện PB, TN.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Cao Thị V, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện PB, tỉnh TN.

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm N, xã DT, huyện PB, tỉnh TN

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm N, xã DT, huyện PB, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/7/2021, Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại: xóm N, xã DT, huyện PB, tỉnh TN điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 20G1 – 034.3 mượn của ông Nguyễn Văn Đa, sinh năm 1959, trú tại: xóm N, xã DT, huyện PB, tỉnh TN (là bố đẻ của Nguyễn Văn T) đi

trên đường tỉnh lộ 261C theo hướng từ xã Kha Sơn đi xã DT đi về nhà. Khi đi qua khu vực cửa nhà gia đình anh Bùi Thế H, sinh năm 1981, trú tại xóm Q, xã T, huyện PB, tỉnh TN, T nhìn thấy anh Trần Văn M, sinh năm 1975, trú tại: tổ Q, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh TN đang nằm ngủ trên yên xe mô tô biển kiểm soát 20G1 - 103.04 ở trước cửa nhà anh Hu. Trên giá để hàng phía giữa yếm xe mô tô của anh M có 01 túi xách bằng vải màu đen bên trong đựng 01 máy tính bảng, 01 điện thoại Iphone 6S Plus, 01 điện thoại di động Nokia 1280, 01 ví màu đen bên trong có 5.350.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của anh M. T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bên trong túi xách của anh M. Để thực hiện ý định trộm cắp, T điều khiển xe đi qua khoảng 30 mét rồi quay lại, dừng xe ở rìa đường cách chỗ anh M nằm khoảng 05 mét. Sau đó, T xuống xe đi tiểu tiện ở gần chỗ anh M ngủ để quan sát, thấy anh M ngủ say, không có phản ứng gì, xung quanh không có ai, T đã đi đến gần chỗ anh M nằm dùng tay tháo khuy dây túi, sau đó xách túi đi ra đường ngồi lên xe đi về hướng xã DT. Khi đi được khoảng 100 mét, T rẽ trái về hướng xã TĐ. Trên đường đi hướng sang xã TĐ, T vừa điều khiển xe vừa cho tay vào trong túi xách thì lấy ra được 01 chiếc máy tính bảng, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 để lên giỏ lồng phía trước xe, 01 chiếc ví màu đen treo vào móc ở yếm xe, 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus, màu hồng cất vào trong túi quần, sau đó T vứt chiếc túi xách màu đen xuống mương nước cạnh rìa đường. Khi đến xã TĐ, T vào cửa hàng bán xăng gặp bà Cao Thị V, sinh năm 1974, trú tại: xóm TV, xã TĐ, huyện PB, tỉnh TN đổ xăng hết số tiền 50.000 đồng. Đổ xăng xong, T điều khiển xe dọc theo bờ sông Đào về hướng xã DT, trên đường đi T vừa điều khiển xe vừa mở ví lấy toàn bộ số tiền trong ví cất vào trong túi quần rồi vứt chiếc ví màu đen và chiếc điện thoại di động Nokia 1280 xuống sông Đào. T rẽ xuống đường đi vào xóm, dừng xe lại đi vệ sinh và kiểm tra chiếc máy tính bảng, thấy có mặt khóa không mở được máy, T đã vứt chiếc máy tính xuống mương nước. Sau đó, T điều khiển xe đi lên hướng xã DT uống bia và tiêu sái cá nhân hết tổng số tiền 800.000 đồng từ số tiền T trộm cắp được của anh M, số tiền còn lại T mang về nhà. Khi về nhà, T bỏ tiền trong túi ra kiểm tra thì thấy còn lại tổng số 4.500.000 đồng từ số tiền mà T đã lấy trộm được của anh M. T trả nợ cho anh Nguyễn Văn Hiền, sinh năm 1987, trú tại: xóm Núi 1, xã DT, huyện PB, tỉnh TN (em trai T) số tiền 500.000 đồng. T cất số tiền 4.000.000 đồng và chiếc điện thoại Iphone 6S Plus ở phía cuối giường ngủ của mình.

Anh M khi nghe thấy có tiếng động tỉnh dậy, phát hiện bị mất túi xách và nhìn thấy có người đàn ông đi xe máy Dream, mặc áo màu đỏ tím, quần màu xanh trắng, anh M đã đuổi theo về hướng xã DT nhưng không kịp. Sau đó anh M đã

trình báo Công an xã T, huyện PB, tỉnh TN về việc bị mất trộm những tài sản như nêu trên, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã TT đã tiến hành, xác M, giải quyết theo quy định. Quá trình xác M, Công an xã TT xác định Nguyễn Văn T là người có liên quan đến vụ việc nêu trên nên đã triệu tập T đến làm việc. Ngày 02/7/2021, Công an xã TT đã bàn giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PB để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, biết được hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn T, bà Cao Thị V đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 50.000 đồng, anh Nguyễn Văn Hiền đã trả lại 500.000 đồng cho Nguyễn Văn T để giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã truy tìm và thu giữ được 01 chiếc máy tính bảng, 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, 01 túi xách màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 20G1 – 034.38, 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ, tím, 01 quần bò dài màu xanh, trắng, số tiền 4.550.000 đồng. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số tiền 800.000 đồng, chiếc ví màu đen và một số giấy tờ hiện chưa thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá số 60/KL -HĐĐGTS ngày 11/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PB, tỉnh TN, kết luận: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A8 màu đen, cũ đã qua sử dụng có giá trị 1.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, Plus màu hồng-trắng, dung lượng 64GB, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị 2.200.000 đồng; 01 điện thoại đen trắng nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị 150.000 đồng; 01 chiếc túi xách màu đen bằng vải, một mặt gắn logo có chữ "Thủ đô vàng", cặp cũ đã qua sử dụng có giá trị 150.000 đồng; 01 chiếc ví màu đen, cũ đã qua sử dụng có giá trị 100.000 đồng. Tổng cộng là 4.400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai nhận của Nguyễn Văn T là có căn cứ và phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người chứng kiến, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 chiếc ví màu đen và số tiền 800.000 đồng. Hiện chưa thu hồi được.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 20G1 – 034.38. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu quản lý, sử dụng và không có yêu cầu, đề nghị gì.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng trắng, cũ, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3; 01 máy tính bảng màu đen nhãn hiệu Samsung, cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ, tím, 01 quần bò dài màu xanh, trắng, 01 chiếc túi xách bằng vải màu đen (đều đã qua sử dụng) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1 và số tiền 4.550.000 đồng. Hiện toàn bộ số vật chứng này đang được lưu giữ và bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản gửi của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PB chờ xử lý.

Về phần dân sự của vụ án: Anh Trần Văn M là người bị hại, bà Cao Thị V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 154/CT- VKSPB, ngày 14/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46,47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Trả cho anh M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng trắng, cũ, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3; 01 máy tính bảng màu đen nhãn hiệu Samsung, cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2; 01 chiếc túi xách bằng vải màu đen (đều đã qua sử dụng) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1 và số tiền 4.550.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ, tím, 01 quần bò dài màu xanh, trắng.

Truy thu của bị cáo số tiền 850.000 đồng xung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Thông báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện PB, Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, sơ đồ hiện trường và những chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/7/2021, tại khu vực cửa nhà anh Bùi Thế Hưng thuộc xóm Quán, xã TT, huyện PB, tỉnh TN, lợi dụng sự sơ hở của anh M, Nguyễn Văn T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của anh Trần Văn M 01 chiếc túi xách màu đen bằng vải bên trong có 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A8 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng trắng, dung lượng 64Gb; 01 điện thoại đen trắng nhãn hiệu Nokia 1280; 01 chiếc ví da màu đen, cũ đã qua sử dụng có tổng giá trị là 9.750.000 đồng. Hành vi lén lút của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PB truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, vì vậy hành vi này của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, Nguyễn Văn T đã bị xét xử bằng nhiều bản án về tội trộm cắp tài sản nhưng Nguyễn Văn T không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội, điều này chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức rèn luyện, coi thường pháp luật, vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét một mức án tương xứng phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tài sản gì, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh M, chị Vân không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng trắng, cũ, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3; 01 máy tính bảng màu đen nhãn hiệu Samsung, cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2; 01 chiếc túi xách bằng vải màu đen (đều đã qua sử dụng) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1 và số tiền 4.550.000 đồng là tài sản của anh M do T trộm cắp được vì vậy cần trả cho anh M.

- 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ, tím, 01 quần bò dài màu xanh, trắng là chứng cứ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 800.000 chưa thu hồi được, số tiền 50.000 đồng chị Vân giao nộp cho cơ quan điều tra, anh M và chị Vân không yêu cầu T phải bồi thường tuy nhiên T đã tiêu sài cá nhân vì vậy nên cần truy thu.

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn T **24** (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, từ ngày 04/7/2021.

Tạm giữ bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả cho anh M: 01 túi niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ mã số ký hiệu PS30234284 bên trong là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng trắng, cũ, máy cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3 (không được kiểm tra bên trong); 01 túi niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ mã số ký hiệu PS22017104 bên trong là 01 máy tính bảng màu đen nhãn hiệu Samsung, máy cũ đã qua sử dụng; 01 túi xách bằng vải màu đen đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ mã số ký hiệu PS 12017103 bên trong là 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ tím cũ đã qua sử dụng và 01 quần bò dài màu xanh, trắng đã qua sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021 giữa Công an huyện PB và Chi cục thi hành án huyện PB, tỉnh TN).

Trả cho anh M số tiền 4.550.000 (Bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn) đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. (theo giấy nộp tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn ngày 27/7/2021).

Truy thu số tiền 850.000 (*Tám trăm năm mươi ngàn*) đồng của Nguyễn Văn T để sung quỹ Nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKS ND tỉnh TN;
- VKS ND huyện PB;
- Cơ quan điều tra CA huyện PB;
- CQTHAHS Công an huyện PB;
- CC T.H.A DS huyện PB;
- Bị cáo; bị hại, NCQLNVLQ
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị M Huệ